TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 238/2017/ HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 10 năm 2017
(V/v Ly hôn, nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Diệp
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 05 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 410/2017/HNGĐ-ST, ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc "ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 359A/2017/QĐXXST-HN ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị M, sinh năm 1986 (có mặt)
Trú tại: Khóm 4, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ K, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Trú tại: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Phan Thị M trình bày:

* Về hôn nhân: Ông Nguyễn Vũ K và bà chung sống với nhau năm 2006, hôn nhân tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân bà yêu cầu ly hôn là do giữa bà và ông K tính tình không hợp, thường cự cải. Bà và ông K đã ly thân khoản 05 năm. Nay, Bà yêu cầu ly hôn K.

* Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông K và bà có 01 người con chung là Nguyễn Phan Thu H, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2008. Con hiện đang do ông Nguyễn Vũ K nuôi; bà giao con cho ông K nuôi, không cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông K không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Vũ K trình bày:

* Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà M về thời gian chung sống, thời gian ly thân và không có đăng ký kết hôn. Ông đồng ý ly hôn bà M

* Về con chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà M về con chung. Ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà M không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Vũ K đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ vào các ngày 11 tháng 9 năm 2017 và ngày 05 tháng 10 năm 2017 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vắng mặt ông Khanh theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Vũ K và bà Phan Thị M chung sống với nhau từ năm 2006, nhưng không có đăng ký kết hôn nên theo quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, ông Nguyễn Vũ K và bà Phan Thị M không được công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông K và bà M có 01 người con chung là Nguyễn Phan Thu H, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2008. Cháu H chưa đủ 18 tuổi, nhưng đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được cha là ông Nguyễn Vũ K nuôi nên theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu H cho ông K nuôi là phù hợp. Ông K không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của ông K, sự tự nguyện này là phù hợp nên được chấp nhận. Bà M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M và ông K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Bà Muội phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình. Ông K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, các Điều 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

- Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Vũ K và bà Phan Thị M là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phan Thu H, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2008 cho ông Nguyễn Vũ K nuôi dạy. Bà Phan Thị M không phải cấp dưỡng nuôi cháu H. Bà M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Phan Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình. Bà Muội có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0007161 ngày 11/7/2017 được chuyển thu đối trừ. Ông K không phải chịu án phí.

Bà Phan Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Vũ K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đặng Minh Trung

+Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Cà Mau.
- VKS ND huyện TVT
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.